

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

LÊ THỊ TRƯỜNG

TÍNH TỰ SỰ
TRONG THƠ NGUYỄN BÌNH

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Thái Nguyên - 2016

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

LÊ THỊ TRƯỜNG

TÍNH TỰ SỰ
TRONG THƠ NGUYỄN BÌNH

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số: 60.22. 01. 21

LUẬN VĂN THẠC SĨ NGÔN NGỮ VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

TS. LÊ THỊ NGÂN

Thái Nguyên – 2016

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và chưa từng được công bố trong bất cứ công trình nào khác.

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2016

Tác giả

Lê Thị Trường

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành, sâu sắc tới TS Lê Thị Ngân, người thầy khoa học đã nhiệt tình, tận tâm hướng dẫn, giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện và hoàn thành luận văn này !

Tôi xin chân thành cảm ơn các thầy giáo, cô giáo trong Khoa Ngữ văn, Phòng đào tạo, Phòng Quản lý khoa học, Thư viện Trường Đại học khoa học-Đại học Thái Nguyên đã luôn tạo điều kiện, giúp đỡ, động viên tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu.

Nhân dịp này, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất tới Ban Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Yên Bái, các thầy cô giáo trong phòng Bồi dưỡng và Giảng dạy văn hóa, cùng gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện cho tôi trong suốt thời gian qua!

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 05 năm 2016

Tác giả

Lê Thị Trường

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Lời cam đoan.....	i
LỜI cảm ơn	ii
PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	2
3. Đối tượng và mục tiêu nghiên cứu.....	8
4. Nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu	8
5. Phạm vi nghiên cứu	9
6. Cấu trúc của luận văn	9
7. Đóng góp của luận văn	9
NỘI DUNG	10
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	10
1.1. Khái niệm tự sự và trữ tình	10
<i>1.1.1. Khái niệm tự sự</i>	10
<i>1.1.2. Khái niệm trữ tình</i>	10
<i>1.1.3. Hiện tượng giao thoa giữa thể loại trữ tình và tự sự</i>	17
1.2. Tự sự trong thơ	21
<i>1.2.1. Khái niệm về tự sự trong thơ</i>	21
<i>1.2.2. Những chủ thể trữ tình kể chuyện</i>	22
1.3. Hành trình thơ Nguyễn Bính	26
<i>1.3.1. Vài nét về cuộc đời và con người Nguyễn Bính</i>	26
<i>1.3.2. Con đường thơ Nguyễn Bính</i>	32
Tiểu kết chương 1	34
Chương 2. TÍNH TỰ SỰ TRONG THƠ NGUYỄN BÌNH	35
2.1. Mỗi bài thơ là một câu chuyện kể	35
<i>2.1.1. Hình thức cốt truyện</i>	35

2.1.2. Dòng chảy thời gian.....	46
2.2. Lỗi tự sự trong mỗi hình ảnh thơ.....	52
2.2.1. Hình ảnh của hồn quê da diết.....	52
2.2.2. Hình ảnh của tình người đắm say.....	59
2.3. Giá trị của tính tự sự trong thơ Nguyễn Bính.....	67
2.3.1. Tạo nên giá trị thẩm mỹ và nhân văn sâu sắc.	67
2.3.2. Mang đậm sắc thái văn hoá dân gian.....	77
Tiểu kết chương 2	86
Chương 3: MỘT VÀI MÔ TÍP ĐIỂN HÌNH MANG TÍNH TỰ SỰ	
TRONG THƠ NGUYỄN BÌNH	87
3.1. Mô típ tha hương	87
3.2. Mô típ tan vỡ	92
3.3. Mô típ tàn phai	102
Tiểu kết chương 3	107
KẾT LUẬN.....	108
TÀI LIỆU THAM KHẢO	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Vào những năm 30 của thế kỉ trước, cùng với những biến động lớn về kinh tế, chính trị, xã hội... trên thi đàn văn học Việt Nam đã diễn ra một cuộc “cách mạng”, đánh dấu những bước cách tân vượt bậc của cả một nền thơ. Đó là cuộc “cách mạng thi ca” của phong trào Thơ mới. Kể từ khi ra đời cho đến nay, trải qua bao cuộc thăng trầm trong sự nhìn nhận, đánh giá, Thơ mới đã tự khẳng định vị thế của mình trên tiến trình lịch sử văn học dân tộc. Với sức hút kì diệu, Thơ mới đã và đang trở thành mối quan tâm của nhiều thế hệ người đọc và thế hệ các nhà nghiên cứu – phê bình.

Giữa bầu trời thi ca Việt Nam những năm 1932 - 1945, người ta không chỉ thấy văng vặc những ngôi sao sáng chói như Thế Lữ, Lưu Trọng Lư, Xuân Diệu, Huy Cận, Chế Lan Viên, Hàn Mặc Tử... mà còn xuất hiện tên tuổi một thi nhân mang hồn thơ của “huong đồng gió nội”, thi sỹ Nguyễn Bính. Nếu nói thơ mới là bản hoà tấu với nhiều thanh sắc, thì thơ Nguyễn Bính được coi như tiếng đàn bầu da diết hồn quê. Thơ Nguyễn Bính quen thuộc mà không nhàm chán, ngọt ngào, ấm áp yêu thương mà bí ẩn không cùng. Ta bắt gặp đâu đó những khát khao cháy bỏng, những rung động tinh tế, cứ như là tự trong lòng mình mà thi nhân nói hộ. Trong Thơ mới, một trong những nét riêng của thơ Nguyễn Bính, góp phần tạo nên phong cách thơ ông là yếu tố tự sự trong thơ trữ tình.

Yếu tố tự sự trong thơ trữ tình không phải là sáng tạo riêng của phong trào thơ mới hay của Nguyễn Bính. Truyền Nôm xưa nói chung thường mang yếu tố chuyện “có tích rồi mới có thơ”. *Tống Trân Cúc Hoa, Phạm Tải Ngọc Hoa, Nhị Độ Mai...* đều là như thế. Đến đầu thế kỉ XX, luồng gió mới thổi vào đời sống thơ ca Việt Nam. Các nhà thơ đã tìm cách làm mới mình và cảm xúc. Thơ không chỉ gắn với tích, với chuyện nữa. Mặc dù bài thơ **Tình già** của Phan Khôi - tác phẩm minh họa cho bài viết “**Một lối thơ mới trình chánh giữa làng thơ**” in ngày 10/3/1932, trên Tạp chí Phụ nữ Tân văn, cốt lõi vẫn là một câu chuyện kể. Nhưng các nhà thơ mới quan tâm nhiều hơn đến những cảm xúc thăng hoa bất chợt đến,

bất chợt đi của lòng mình nhiều hơn. Buồn vu vơ, vui vu vơ. Ngày càng xuất hiện những bài thơ không thể tóm tắt trong một hai câu kể. Và những khoảng khắc ấy của cảm xúc thi nhân đã nhận được rất nhiều sự đồng điệu của tâm hồn bạn đọc. Bản chất chung của thơ, “theo phương thức trữ tình, thường biểu đạt những khoảng khắc của nội tâm, những lát cắt của tư tưởng”, thơ Mới lại càng thế. Nhưng “người nhà quê Nguyễn Bính” vẫn thủ thi kể chuyện qua những trang thơ của mình như thể ngày xưa chưa bao giờ qua. Những sự kiện, nhân vật, tình tiết, không gian, thời gian, xung đột... Những điều mà những nhà soạn kịch, viết phim, có thể xây dựng thành kịch bản, những nhà tiểu thuyết có thể mượn cốt truyện mà làm thành tác phẩm dài kỳ của mình.

Nghiên cứu tính tự sự trong thơ Nguyễn Bính là việc làm thiết thực, có ý nghĩa đối với sự tìm hiểu và đánh giá giá trị thơ Nguyễn Bính trong dòng chảy của thơ ca dân tộc và cũng là để khẳng định thêm một lần nữa phong cách nghệ thuật Nguyễn Bính, vị trí không thể nào thay thế của Nguyễn Bính trên văn đàn.

2. Lịch sử vấn đề

2.1. Khái quát lịch sử nghiên cứu về thơ của Nguyễn Bính

Nguyễn Bính là một trong những nhà thơ xuất sắc của phong trào Thơ mới. Sự xuất hiện của ông trên thi đàn không ồn ã như nhiều hiện tượng cùng thời. Tuy nhiên, thơ ông, cho đến ngày hôm nay, và chắc chắn không chỉ hôm nay, vẫn đang chảy trong dòng thơ dân tộc. Một đất nước mà ai cũng có một vùng quê để thương nhớ, thì thơ Nguyễn Bính có sức lay động đến tận cùng trái tim mỗi người cũng là điều dễ hiểu.

Nhìn một cách khái quát, quá trình nghiên cứu về thơ Nguyễn Bính có thể chia làm ba giai đoạn: trước Cách mạng tháng 8/1945; sau Cách mạng tháng 8/1945 đến 1975; và từ sau 1975.

Trước Cách mạng 8/1945

Ngay từ những bài đầu tiên xuất hiện trên thi đàn, thơ Nguyễn Bính đã chiếm được lòng yêu mến của đông đảo bạn đọc và sự chú ý của giới phê bình nghiên cứu. Phần lớn những sáng tác thơ có giá trị của Nguyễn Bính được ra đời trong giai đoạn

này, và đương thời ông đã nhận được sự mến mộ của đông đảo người đọc. Tuy nhiên, sự quan tâm của giới nghiên cứu đến với thơ ông chưa nhiều. Điều này đã được Hoài Thanh lý giải trong “*Thi nhân Việt Nam*” như sau: “...Cái đẹp kín đáo của những vần thơ Nguyễn Bính, tuy cảm được một số đông công chúng mộc mạc, khó lọt vào con mắt các nhà thông thái thời nay. Tình cờ có đọc thơ Nguyễn Bính họ sẽ bảo: “Thơ như thế này thì có gì?”. Họ có ngờ đâu họ đã bỏ rơi một điều mà người ta không thể hiểu được bằng lý trí, một điều quý vô ngần “hồn xưa của đất nước” [14, 344].

Với “con mắt xanh” của một nhà nghiên cứu tài hoa, Hoài Thanh đã phát hiện ra nét đẹp đậm đà, kín đáo, trong hồn thơ Nguyễn Bính. Cũng viết về làng quê, nhưng người ta thấy nét riêng của Nguyễn Bính so với Bằng Bá Lân, Anh Thơ, Đoàn Văn Cừ...Cùng thời với Hoài Thanh, Vũ Ngọc Phan – tác giả của cuốn sách “*Nhà văn hiện đại*” – một trong hai công trình phê bình văn học lớn nhất thời ấy, cũng phát hiện ra “thứ tình quê phác thực” được toát lên từ những câu thơ mang dáng vẻ “thực thà”, “hai lần hai là bốn” của Nguyễn Bính [34, 701].

Giai đoạn này, việc nghiên cứu về tác giả Nguyễn Bính chỉ mới dừng lại ở những nhận định mở đầu mang tính khái quát. Giữa thời đại Thơ mới đang trỗi hoa đua sắc, phải là những người có con mắt cảm thụ nghệ thuật tinh đời như các tác giả “*Thi nhân Việt Nam*” mới có thể nhận diện được một hồn thơ độc đáo, đặc sắc như hồn thơ Nguyễn Bính.

Sau Cách mạng 8/1945 đến 1975

Sau cách mạng tháng 8/1945, đất nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Do yêu cầu và hoàn cảnh của cuộc kháng chiến, của tình hình chính trị đất nước mà suốt trong những năm từ 1945 – 1954, thơ Nguyễn Bính ít được quan tâm. Đó cũng là tình trạng chung đối với các tác giả trong phong trào Thơ mới. Từ sau 1954, thơ Nguyễn Bính có được nhắc tới nhưng không nhiều, tập trung chủ yếu vào mảng thơ sáng tác thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Sau biến động của vụ báo *Trăm Hoa*, Nguyễn Bính dường như càng im hơi bật tiếng trên văn đàn.

Ở miền Bắc, trong một số công trình viết về Thơ mới vào những năm 60 của thế kỷ trước, thơ Nguyễn Bính chỉ được điếm qua và sự khẳng định của người viết

còn hết sức dè dặt. Giới nghiên cứu tuy vẫn nhớ tới ông, nhưng vì nhiều lý do “nhạy cảm” người ta đành bỏ quên ông trên trang viết.

Ở miền Nam, Nguyễn Bính được nhắc tới nhiều hơn trên các báo, tạp chí. Trong tập san Văn, Sài Gòn số 60 – số đặc biệt kỷ niệm về Nguyễn Bính đã đăng hàng loạt bài viết về ông của các tác giả Vũ Bằng, Nguyễn Phan, Sơn Nam, Thái Bạch... Nguyễn Bính còn xuất hiện trong một số cuốn sách như: “*Việt Nam thi nhân tiền chiến*” của Nguyễn Tấn Long, Nguyễn Hữu Trọng (Quyển thượng, 1968); “*Việt Nam văn học sử giản ước tân biên*” của Phạm Thế Ngũ (1965), “*Lược sử văn nghệ Việt Nam*” của Thế Phong (1974). Tuy nhiên, để nói tới một công trình nghiên cứu xứng tầm với Nguyễn Bính thì chưa có.

Viết về Nguyễn Bính, tác giả Nguyễn Tấn Long nhận xét: “Khác với Xuân Diệu, Huy Cận hay Hồ Dzếnh bộc lộ tâm tình quá tự nhiên như người Tây Phương, ca tụng, mời mọc yêu đương, cổ vũ sự khao khát ái tình, đề cao yêu thương thèm muốn, lãng mạn đến cao độ. Nguyễn Bính cũng không giống một Lưu Trọng Lư mơ tình trong cõi mộng, huy hoàng, diễm ảo thì có, nhưng nó trống vắng, mông lung, tình yêu chập chờn hư hư thực thực. Ngược lại, Nguyễn Bính đã dành hết tâm tình mình cho những cõi lòng của những cô gái mộc mạc trong nếp sống cổ xưa, bối rối, băng khuâng trước tình yêu tha thiết mà không dám cưỡng mệnh mẹ cha, hoặc phá vỡ nề nếp cũ, rụt rè, e ngại trước bức tường đạo lý nghìn đời để rồi tình duyên lỡ làng, chỉ còn biết khóc than, rên rỉ”[15, 279].

Từ 1975 đến nay

Kể từ khi Nguyễn Bính qua đời năm 1966 tại Thành Nam và trong vòng 20 năm sau đó, những sáng tác của ông dường như bị giới nghiên cứu, phê bình văn học buông lơi. Cho đến tận sau đổi mới 1986, chính sách mở của văn nghệ đã tạo điều kiện cho giới nghiên cứu được tung cây bút trong bầu khí quyền tự do thực sự. Lúc này, người ta tìm đến Nguyễn Bính, háo hức như đi đào xới một kho tàng chưa phát lộ. Thơ Nguyễn Bính được nghiên cứu rất rầm rộ và đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Những sáng tác thơ của ông dần được hồi sinh và chứng tỏ sức sống mạnh